

Biện pháp giám sát quá trình tuyển chọn quan lại khoa cử của nhà nước phong kiến triều Nguyễn (giai đoạn 1802-1884): Những giá trị và hạn chế

Phạm Thị Thu Hiền^(*)

Tóm tắt: Để đảm bảo hiệu quả hoạt động của một nền hành chính quốc gia, việc tuyển dụng nhân sự vào các cơ quan nhà nước có một ý nghĩa quan trọng, đây cũng là vấn đề thời gian qua được Đảng và Nhà nước ta quan tâm. Trong lịch sử, để đảm bảo cho công việc trường thi trong các kỳ thi tuyển chọn quan lại khoa cử diễn ra “thông suốt”, các nhà nước phong kiến Việt Nam nói chung và nhà nước phong kiến triều Nguyễn (giai đoạn 1802-1884) nói riêng đã đặt ra một số biện pháp giám sát chặt chẽ đối với quan trường thi và thí sinh dự thi. Tuy còn một số hạn chế nhưng những biện pháp này cũng có những ý nghĩa nhất định, có thể vận dụng phần nào vào việc tuyển dụng nhân sự tại các cơ quan nhà nước hiện nay.

Từ khóa: Khoa cử, Tuyển chọn quan lại, Giám sát khoa cử, Nhà nước phong kiến triều Nguyễn

Nhằm thực hiện đường lối đổi mới đất nước, bắt kịp xu thế thời đại, hội nhập quốc tế và khu vực, vấn đề cải cách hành chính, cải cách hoạt động công vụ là một trong những nhiệm vụ chiến lược của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. Tuy nhiên, thực trạng thi tuyển công chức nhiều nơi còn hình thức, thực trạng “chạy chức chạy quyền” đã và đang len lỏi vào hoạt động quản lý nhà nước thời gian qua. Điều đó có thể khiến chất lượng “đầu vào” của công chức được tuyển chọn không thực sự đảm bảo. Bởi vậy, việc giám sát quá

trình thi tuyển công chức cần được chú trọng hơn nữa.

Ngay từ thời phong kiến, nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, các nhà nước phong kiến Việt Nam (trong đó có nhà nước phong kiến triều Nguyễn giai đoạn 1802-1884) đều rất chú trọng đến việc tuyển dụng nhân tài cho đất nước. Trong rất nhiều phương thức tuyển chọn nhân tài thì khoa cử là một trong những phương thức tuyển chọn quan lại được áp dụng phổ biến nhất.

I. Khái quát quá trình tuyển chọn quan lại khoa cử của nhà nước phong kiến triều Nguyễn

Chế độ khoa cử ở nước ta xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1075 khi nhà Lý

^(*) NCS. Khoa Lịch sử, Học viện Khoa học xã hội;
Email: hienptt.dhl@gmail.com

mở khoa thi Minh kinh bác học và Nho học Tam trường. Từ thế kỷ XV cho đến thời Nguyễn, các nhà nước phong kiến đã bổ sung rất nhiều quy định để hoàn thiện chế độ khoa cử và đưa nó trở thành phương thức tuyển chọn nhân tài chủ yếu.

Chế độ khoa cử thời Nguyễn gồm hai kỳ thi: kỳ thi thường niên và kỳ thi bất thường. Trong đó, thi thường niên được tổ chức 3 năm một lần, qua 3 cấp thi: thi Hương, thi Hội, thi Đình. Trước hết phải đỗ thi Hương; đỗ thi Hội thì được ra làm quan; còn kỳ thi Đình là hình thức thi kiểm tra trình độ của các Nho sinh. Trường hợp đặc biệt, Nhà nước vẫn tuyển quan từ thi Hương để bổ làm tri huyện hoặc huấn đạo. Sau khi học ở Quốc Tử Giám 3 năm mà thi Hội bị trượt, qua kỳ khảo hạch nếu cử nhân có đủ các yếu tố cần thiết sẽ bổ làm tri huyện. Giai đoạn đầu triều Nguyễn, số lượng quan lại qua thi cử còn ít, do đó Nhà nước đã linh động tuyển quan từ các kỳ thi bất thường, gọi là những kỳ thi ân khoa hoặc chế khoa. Học vị của người đỗ cũng tương đương như Tiến sĩ trong kỳ Đình thí. Nội dung thi không chỉ kiểm tra về kiến thức mà còn yêu cầu các thí sinh phải trang bị nhiều kỹ năng, bao gồm: bài Kinh sách (hiểu biết về Nho giáo); soạn thảo văn bản (chiếu, tấu, sớ - văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề xuất sáng kiến luật); thơ phú; văn sách (trình bày về đường lối trị nước).

Bên cạnh đó, chế độ tuyển lại viên (những người phụ giúp cho quan viên) không được đặt thành chế độ tuyển chọn định kỳ. Khi các nha môn thiếu người, Nhà nước mới tổ chức tuyển dụng. Nội dung thi gồm thi văn và thi toán. Nếu thí sinh đỗ sẽ bổ nhiệm làm thư lại (giữ

giấy tờ sổ sách), sau 3 năm được ghi chép công văn. Sau 3 năm tiếp theo sẽ được làm điển lại (quản lý phép tắc soạn thảo văn bản), sau 3 năm nữa được phong làm đô lại (quản lý tất cả lại viên trong nha môn).

Phương thức tuyển bổ quan lại của nhà nước phong kiến triều Nguyễn có thể nói đã dựa trên tài và đức, tuân thủ nguyên tắc chính danh, đảm bảo cho quan lại có kỹ năng cai trị thuần thực và có một trình độ chuyên môn nhất định để thực thi công vụ. Mỗi quan viên hoặc lại viên khi được đề cử những chức vụ và nhiệm vụ nhất định đều gắn liền với trách nhiệm, nghĩa vụ cụ thể.

Cũng giống như các phương thức tuyển dụng khác, phương thức tuyển chọn nhân tài qua khoa cử của nhà Nguyễn tuy phát huy những hiệu quả nhất định như lựa chọn được những người có đức có tài phục vụ cho đất nước, ràng buộc quan lại với nhà vua bởi tư tưởng “trung quân” của Nho giáo; nhưng đồng thời cũng không tránh khỏi những “mối tệ” như gian lận, thiên vị... Để đảm bảo cho công việc trường thi diễn ra “thông suốt”, nhà Nguyễn đặt ra một cơ chế giám sát chặt chẽ đối với quan trường thi và thí sinh dự thi, từ khâu tuyển chọn cho đến xướng danh người đỗ.

II. Biện pháp giám sát quá trình tuyển chọn quan lại khoa cử của nhà nước phong kiến triều Nguyễn

1. Biện pháp giám sát đối với quan lại trường thi

Các quan trường thi đều có phẩm hàm và cấp bậc cao trong triều đình, được nhà vua bổ nhiệm thông qua đề xuất của bộ Lại và bộ Hình. Quan lại trong các kỳ thi được phân thành hai ban gọi là Nội liêm và Ngoại liêm. Quan

Nội liêm^(*) là các quan chấm thi. Quan Ngoại liêm có nhiệm vụ nhận và đóng dấu vào quyển thi, bao gồm *Đội thể sát*, *Đội mật sát*, quan khoa đạo, lại điển, đề điệu^(**). Số lượng quan lại có sự thay đổi tùy theo số lượng thí sinh dự thi và số lượng trường thi. Mỗi viên quan trường thi có nhiệm vụ khác nhau và được phân công cụ thể tùy theo phẩm hàm, chức vụ theo nguyên tắc “chính danh”. Do quan trường thi là những người thực thi quyền lực nhà nước nên cần phải có sự giám sát chặt chẽ nhằm tránh sự lộng quyền và những nhiễu.

(*) *Quan Nội liêm* là quan lại và viên chức ở Nội liêm, được phân thành: quan và viên chức ở Nội trường, quan và viên chức ở Ngoại trường. *Nội trường* gồm: *Quan sơ khảo* có nhiệm vụ chấm quyển thi lần thứ nhất; *Quan phúc khảo* có nhiệm vụ chấm lần thứ hai đối với những quyển thi mà quan sơ khảo đã chấm; *Quan giám khảo* có nhiệm vụ chấm bài sau cùng, thường xét lại những quyển thi đã được quan sơ khảo, phúc khảo chấm. *Ngoại trường* gồm: *Quan phân khảo* có nhiệm vụ xem xét những quyển thi bị hỏng ở Nội trường, nếu thấy quyển nào đáng đỗ thì trình lên quan chủ khảo; *Quan phó chủ khảo* có nhiệm vụ trợ giúp cho quan Chánh chủ khảo xét duyệt những quyển thi đã được chọn đỗ ở Nội trường hoặc chấm lại những quyển thi mà quan phân khảo chọn lựa từ những quyển thi bị đánh hỏng ở Nội trường nhưng xét ra đáng đỗ; *Quan chánh chủ khảo* là quan lớn nhất trong trường thi, có toàn quyền trong việc xét duyệt để định hỏng đỗ cho các thí sinh.

(**) *Đội thể sát*, *Đội mật sát* bao gồm những người trong quân đội có chức vụ suất đội hoặc cai đội, có nhiệm vụ khám xét các thí sinh tại vi, trông coi việc thi cử ở Ngoại trường, giúp đỡ công việc cho các quan ở Nội trường. *Quan khoa đạo* là những người thuộc viện Đô sát được triều đình cử đến trông coi trường thi. Tuy không dự vào việc chấm quyển thi, nhưng mọi việc trong trường thi có gì không hợp lẽ thì quan khoa đạo có nhiệm vụ làm sổ trình lên triều đình. *Lại điển* là những nhân viên ghi chép tại trường thi, trợ giúp các quan trường thi. *Đề điệu* gồm chánh đề điệu và phó đề điệu. Quan đề điệu trông coi mọi việc giấy tờ trong trường thi, đặc biệt là quyển thi của các thí sinh.

Thứ nhất, quan lại trường thi chịu sự giám sát tối cao của Nhà nước, đứng đầu là Vua. Vua theo tư tưởng “thiên mệnh” của Nho giáo là chí tôn, thiêng liêng. Vua là người đứng đầu nhà nước, quan lại là người thừa hành, giúp việc cho vua nên vua thực hiện quyền giám sát tối cao đối với quan lại từ trung ương đến địa phương. Thông qua việc ra đề thi, đến thăm các trường thi, hay qua lời hạch tấu của quan lại, vua có thể giám sát quan lại và chỉnh lý lại nội dung thi, thời gian thi cho phù hợp. Chính sử có chép, trong một lần viếng thăm trường thi, Vua Minh Mạng thấy “lộn xộn, văn thể đề mục tầm thường, sáo mòn” đã lệnh cho Đại thần Lục bộ, Đô sát viện sửa đổi quy trình thi, định ra ba kỳ thi (kỳ nhất thi Kinh nghĩa; kỳ nhì thi thơ, phú; kỳ ba thi Văn sách) và được áp dụng chính thức từ kỳ thi Hương năm 1834. Hoặc vua có thể giám sát thông qua việc nhắc nhở các bộ về việc tuyển dụng, yêu cầu các bộ đưa ra các quy định xử lý những hành vi vi phạm trường thi. Một điều lệ của Bộ Lại đặt năm Minh Mạng thứ 17 (1834) quy định việc xử lý những viên chức có sai sót trong việc tuyển lựa quan viên như sau: quan trường cùng với các sĩ tử thông đồng gửi gắm thì quan trường bị giáng hoặc cách, sĩ tử nếu phạm thì bị phạt trượng và tội đồ. Mượn người gà văn hoặc gà văn cho người khác đều bị sung quân. Lại điển cùng với mật sát và thể sát làm bậy cũng bị phạt trượng và tội đồ (Đình Văn Niêm, 2011, tr.255).

Mặt khác, việc đến thăm các trường thi còn thể hiện chính sách thân dân của các vị vua Nguyễn. Sử chép, trong kỳ thi Hội, Vua ngự lầu Minh Viễn để quan lãm, ban cho cử nhân dung than để sưởi, ban ngày ban cho bánh và trà (Phan Thúc Trực, 2010, tr.440).

Thứ hai, hoạt động của quan lại tại các trường thi còn chịu sự giám sát của của cơ quan giám sát chung đó là Đô sát viện^(*). Tuy không dự vào việc chấm quyển thi nhưng mọi việc trong trường thi có gì không hợp lẽ thì quan khoa đạo có nhiệm vụ làm sớ trình lên triều đình. Điều lệ thi Hương năm 1833 quy định: chọn các viên khoa đạo sung làm giám sát các công việc trường thi, mỗi trường 2 viên, chuyên kiểm sát các việc nội trường và ngoại trường, nếu thấy những việc gian lận thì cứ thực chỉ tên mà hặc (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2010, Tập 4, tr.118). Chính sử có chép: Nguyễn Ngọc làm quan Giám khảo cùng với sơ viện Nguyễn Bá Cung câu kết với nhau sửa đổi văn tự trong bài thi của thí sinh người Nhân Mục, đốt cháy quyển thi của thí sinh người Phúc Lâm bị quan Ngự sử vạch tội và giáng cấp (Phan Thúc Trực, 2010, tr.526).

Mặt khác, nhà Nguyễn cũng đặt ra các quy định cụ thể về đồ dùng mang theo, việc đi lại của quan trường thi. *Đại Nam thực lục* có chép điều lệ thi Hương năm 1807: Các quan nội trường không được mang theo thoi mực và giấy có chữ. Quan nội trường và quan ngoại trường không phải việc công thì không được gặp riêng nhau... Thẻ sát, mật sát, lại phòng mà làm bậy đều bị tội đồ

(Quốc sử quán triều Nguyễn, 2010, Tập 1, tr.702)... Điều lệ thi Hương năm 1834 bổ sung: Các quan nội trường và ngoại trường không được tự tiện ra vào, viện sơ khảo và viện phúc khảo không được tự tiện đi lại với nhau. Nếu không có việc công mà vì tư tình đến thăm nhau, đánh bạc hay chơi đùa đều có tội. Quan trường cùng với sĩ tử thông đồng gửi gắm thì quan trường bị giáng hoặc cách, sĩ tử nếu phạm thì khép phạt trượng và tội đồ. Lại diễn cùng với mật sát và thẻ sát làm bậy cũng bị khép phạt trượng và tội đồ (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2010, Tập 4, tr.119-120).

Thứ ba, quan trường thi được vua trao cho trọng trách tuyển dụng nhân tài cho đất nước, do đó để đảm bảo sự nghiêm túc trong thi cử, nhà Nguyễn quy định quan lại có quyền giám sát nhau. Quan trường thi thường được triều đình đề cử, lập sớ dâng lên vua phê chuẩn. Ngoài việc sử dụng cơ chế giám sát ngoài, nhà Nguyễn còn thực hiện cơ chế giám sát trong thông qua phương thức “hặc tấu” của quan trường thi. Đạo dụ năm 1821 của Vua Minh Mạng quy định “...*Phàm bầy tâu các người được dự tuyển vào trường thi, phải chỉ công, chỉ minh, không được thiên tư may mắn mà tự chuốc mối lo. Đề điệu và Giám thí phạm lỗi, mà Giám khảo và Sơ phúc khảo biết nêu lên thì có thưởng; Giám khảo và Sơ phúc khảo phạm lỗi mà Đề điệu và Giám thí biết nêu lên để hặc thì được miễn nghị. Phải mọi người cố gắng cho xứng đáng thịnh ý của trẫm kén chọn người tài*” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2010, Tập 2, tr.142). Sử chép, năm 1876 Phúc khảo trường Nghệ Đặng Huy Hoán mang hộp mực đen vào trường bị phát giác, phạt 100 trượng, cách chức đuổi về quê. Các Giám sát,

(*) Đô sát viện được chính thức thành lập năm 1832, dưới thời Vua Minh Mạng. Đô sát viện trở thành một cơ quan giám sát tối cao với đầy đủ các quy chế kiểm sát các cơ quan hành chính trung ương, nhờ các lục khoa giám sát lục bộ và kiểm sát các địa phương, là giám sát ngự sử các đạo. Đô sát viện (là một cơ quan hội đồng) cùng với Đại lý tự (cơ quan xét xử tối cao) và bộ Hình nằm trong Tam pháp ty, tức là hệ thống tư pháp của triều đình nhà Nguyễn. Trưởng quan Đô sát viện, cùng Trưởng quan Đại lý tự (Tự khanh), 6 Thượng thư lục bộ và Thông chính sứ ty hợp thành Cửu khanh của nhà nước phong kiến triều Nguyễn.

Giám khảo tâu hặc, thưởng kỷ lục mỗi người một thứ. Quy định này đã hạn chế tình trạng làm bài hộ cho thí sinh cũng như những gian dối trong trường thi.

Bên cạnh đó, để đề phòng có những tệ nạn trong khoa cử vì thân thích, lệ Hồi tị^(*) ở trường thi áp dụng rất chặt chẽ. Những quan trường có người thân thuộc đi thi hoặc sung làm quan trường cùng một chỗ, dù là thân thích bên thông gia cũng trình rõ để xin Hồi tị. Trong đạo dụ năm 1834 và 1835 của Vua Minh Mạng có quy định: từ quan trên cho đến những Lại điển giúp việc sao chép giấy tờ có thân thuộc dự thi đều phải Hồi tị. Thân thuộc quy định là chú bác ruột; anh em chú bác ruột; cháu gọi bằng chú bác ruột, cậu ruột; anh em cô cậu ruột. Ai đã được cử nếu gặp trường hợp những người thân thuộc trên dự thi phải khai báo lên, nếu ẩn giấu phải chịu tội. Còn thân thuộc hơn nữa như cha con, anh em ruột đương nhiên Hồi tị, miễn ban dụ (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2010, Tập 4, tr.510). Các Ngự sử Nguyễn Xuân Cảnh và Nguyễn Quốc Hoan hặc tâu Lễ bộ Thượng thư Phan Huy Thực lựa cử quan trường Hà Nội, phần nhiều là chỗ thuộc liêu^(**), cháu họ là Phan Huy Xán được đỗ tú tài, cháu gọi bằng cậu là Hoàng Đình Quyền được đỗ cử nhân, tựa hồ có ý gửi gắm thiên tư... Vua cho là không biết xa tránh hiềm nghi bèn giáng Thực xuống 1 cấp (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2010, Tập 4, tr.361).

2. Biện pháp giám sát đối với thí sinh dự thi

Để thu hút nhân tài, đối tượng dự thi tại các kỳ thi Hương, thi Hội và thi

Đình được các nhà nước phong kiến Việt Nam nói chung và nhà nước phong kiến triều Nguyễn nói riêng quy định gồm nhiều tầng lớp, người Việt Nam và người nước ngoài. Đảm bảo lựa chọn người có đức có tài, nhà Nguyễn đã tạo ra cơ chế giám sát chặt chẽ từ khâu tuyển chọn người dự thi đến khâu thi.

Một là, hình thức khảo hạch trước kỳ thi được nhà Nguyễn sử dụng với mục đích loại bỏ những người không có thực tài và tư cách đạo đức. Trong các quyển thi, thí sinh phải khai rõ lý lịch ba đời, nếu khai man sẽ bị trị tội. Nếu cố ý che giấu, hoặc dùng tên của người khác đi thi, bị phát giác sẽ trị tội, nếu đã đỗ đạt ở các khoa trước cũng bị cách bỏ. Sử chép: con trai của Văn Hà người Khắc Niệm là tri huyện Thanh Oai, tên là Thành đỗ tiến sĩ trong kỳ thi Hội bị các quan ở Bộ phát giác do không khai hết tội nên bị đánh trượng làm tội đồ ở Hà Tĩnh (Phan Thúc Trực, 2010, tr.440). Những người con nhà xướng ca, có tội, bất hiếu, bất mục, loạn luân, điều toa, hoặc đang có đại tang đều không được dự thi. Nếu có người đã đỗ kỳ thi Hương khi đang có tang, bị phát hiện giấu tang sẽ bị truất. Tuy ở vòng sát hạch đã loại bỏ được những phần tử không có năng lực và không đủ tư cách, nhưng trong quá trình thi vẫn có những “tệ nạn” nhất định.

Hai là, việc giám sát thí sinh tại trường thi được thực hiện thông qua các quan trường thi và cơ quan giám sát chung là Đô sát viện. Sự giám sát này được diễn ra từ khi thí sinh bắt đầu thi cho đến khi chấm bài. Thí sinh cũng không được nói chuyện ồn ào, đi lại lộn xộn, không trao đổi ý kiến, chép bài hoặc làm hộ bài cho nhau. Ở một số trường thi có cấm thẻ ghi tên thí sinh để

(*) Hồi tị có nghĩa tránh không được tham gia công việc.

(**) Thuộc liêu là người làm quan dưới quyền mình.

họ cấm lều tại đó, tránh lộn xộn và tránh việc thí sinh cố ý cấm lều gần những người giỏi để hỏi bài, hoặc gài bài cho người khác. Tội này bị phát giác sẽ bị đóng gông giam trước trường, phạt đánh 100 trượng. Người vi phạm không những bị tội mà còn truy đến đốc học, giáo thụ, huấn đạo tại địa phương cư trú. Những bài thi phạm vào chữ hý, phạt 80 trượng (Phan Thúc Trực, 2010, tr.555). Mặt khác, để tránh gian lận, trong quyển thi, quan trường thi sẽ đánh dấu nơi tổ chức thi, kỳ thi (kỳ nhất, nhì, ba hay tư). Quyển thi của thí sinh sẽ được đóng hai loại dấu, đó là dấu giáp phùng (dấu giữa hai tờ kế tiếp nhau) và dấu nhật trung (dấu đóng vào trang trong quyển thi) để tránh xé hoặc đóng thêm vào.

Ba là, các thí sinh tự giám sát lẫn nhau. Cơ chế giám sát này tạo nên sự công bằng cho các thí sinh dự thi. Trong quá trình thi, thí sinh không được mang tài liệu vào trường thi, nếu bị phát giác sẽ bị quy vào tội “hoài hiệp văn tự” (mang văn tự trong áo). Theo quy định này, ai vi phạm sẽ bị đóng gông một tháng, đánh 100 trượng và tước bỏ học vị cử nhân hoặc tú tài đã có. Người phát giác sẽ được thưởng ba lạng bạc (Đình Văn Niêm, 2011, tr.244).

III. Những giá trị và hạn chế của việc giám sát quá trình tuyển chọn quan lại khoa cử của nhà nước phong kiến triều Nguyễn

Bằng việc đưa ra những quy định rõ ràng về điều lệ trường thi như thời gian thi, đối tượng dự thi, nội dung bài thi, chế độ Hối tị..., nhà Nguyễn đã thiết lập được một cơ chế giám sát khá hoàn bị đảm bảo công việc trường thi hiệu quả và thông suốt. Những hiện tượng làm náo loạn trường thi, gài bài, tráo đổi bài

thi, nhận hối lộ... được phát giác và xử lý kịp thời, công khai.

Kế thừa những quy định trên, hiện nay, Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản pháp luật liên quan đến vấn đề này như: Luật Viên chức số 58/2010/QH12 của Quốc hội; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;... Với ý nghĩa góp phần phát huy hiệu quả trong hoạt động phòng, chống tham nhũng, ngày 31/01/2013, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 564/NQ-UBTVQH13 thành lập Đoàn giám sát “*Việc thực hiện chính sách, pháp luật trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*”... Những văn bản trên đã góp phần cụ thể hóa và minh bạch quá trình tuyển dụng nhân tài trong các cơ quan nhà nước Việt Nam hiện nay.

Tuy nhiên, hiện nay, nhiều hạn chế còn tồn tại, làm giảm hiệu quả của quá trình tuyển dụng nhân sự trong các cơ quan nhà nước. Do đó, cần xây dựng một cơ chế giám sát cụ thể hơn để hạn chế tình trạng trên. Đặc biệt, Bộ Nội vụ với tư cách là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức, đã đề xuất phương án đổi mới phương thức tuyển dụng công chức, không để các bộ ngành và địa phương tự tổ chức thi tuyển. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được lựa chọn, quyết định tuyển chọn những người xứng đáng nhất, nhưng đồng thời là người phải chịu trách nhiệm về những quyết định của chính mình.

Đặc biệt, nhà Nguyễn đã thiết lập một hệ thống kiểm tra, giám sát việc tuyển chọn quan lại, thực thi công vụ

của quan lại từ trung ương đến địa phương, trong đó tập trung xây dựng một cơ quan giám sát chuyên trách, có thực quyền và độc lập. Thành viên trong cơ quan giám sát phải là những người có năng lực và trình độ học vấn cao. Đô sát viện nhà nước phong kiến triều Nguyễn là một đặc trưng trong lịch sử các nhà nước phong kiến Việt Nam. Lần đầu tiên, một cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên ngành được thiết lập, thực hiện việc giám sát hành chính. Đây là cơ chế giám sát ngoài, khác với cơ chế giám sát trong ở các cơ quan nhà nước hiện nay. Mỗi cơ quan nhà nước hiện nay đều có cơ quan thanh tra, nhưng cơ quan này lại thuộc cơ quan chủ quản nên việc giám sát cũng bị hạn chế. Ví dụ, ở các bộ, khi phát hiện vụ việc vi phạm nếu không được sự đồng ý của lãnh đạo cấp trên, thanh tra không thể vượt quyền gửi thẳng lên Thủ tướng. Thiết nghĩ nên thiết lập một cơ quan giám sát chung không trực thuộc cơ quan chủ quản thực thi nhiệm vụ giống như Đô sát viện nhà Nguyễn.

Tuy nhiên, bên cạnh nhiều điểm tích cực đáng kể thừa, hoạt động giám sát quá trình tuyển dụng quan lại của nhà Nguyễn cũng còn một số hạn chế nhất định. Như về đối tượng dự thi: Theo quy định nếu người dự thi là người đang trong thời gian để tang cha mẹ, người làm nghề hát xướng... mà dự thi thì sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc. Đây là hạn chế đương thời do đạo đức con người bị ràng buộc bởi Nho giáo. Hiện nay với xu hướng đề cao nhân quyền, đối tượng dự thi được mở rộng hơn, đảm bảo quyền tự do của mọi người. Hoặc quy định đối với phạm sự của người thực thi công vụ: trong quá trình thí sinh

làm bài thi mà không làm thành bài, bỏ giấy trắng, không làm đủ quyển, mang quyển vào phòng thi (Đinh Văn Niêm, 2011, tr.394), quan trường thi và quan ở hạt có thí sinh dự thi bị bắt tội, phạt bổng lộc và đánh trượng theo đầu thí sinh dự thi. Quy định này đảm bảo chức năng nhiệm vụ “giáo hóa” của quan lại. Tuy nhiên, quy định khắt khe này đã được loại bỏ trong quá trình tuyển dụng nhân sự hiện nay.

Như vậy có thể thấy, cơ chế giám sát quá trình tuyển chọn nhân tài cho đất nước của nhà nước phong kiến triều Nguyễn (giai đoạn 1802-1884) có những giá trị thiết thực, đã hạn chế sự lạm quyền, tham nhũng của quan lại và đảm bảo cung cấp cho bộ máy nhà nước những người có đức có tài. Tham khảo những kinh nghiệm này sẽ có ý nghĩa thiết thực đối với việc tuyển dụng nhân sự ở các cơ quan nhà nước hiện nay □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Dương Hồng, Vương Thành Trung, Nhiệm Đại Viện, Lưu Phong chú dịch (2003), *Tử thư*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
2. Đinh Văn Niêm (2011), *Thi cử học vị học hàm dưới các triều đại phong kiến Việt Nam*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
3. Phan Thúc Trực, (2010), *Quốc sử di biên (Thượng - Trung - Hạ)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Quốc sử quán triều Nguyễn (2010), *Đại Nam thực lục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
5. Trường Đại học Luật Hà Nội (2012), *Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.